

☐ MỤC TIÊU BÀI HỌC**1. Củng cố kiến thức**

- Phân loại phản ứng hoá học.
- Nhiệt của phản ứng hoá học, phản ứng tỏa nhiệt, phản ứng thu nhiệt.
- Phản ứng oxi hoá – khử, chất oxi hoá, chất khử, sự oxi hoá, sự khử.

2. Rèn kĩ năng

Lập phương trình của phản ứng oxi hoá – khử theo phương pháp thăng bằng electron.

☐ GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A – KIẾN THỨC CẦN NẮM VỮNG

I. PHẢN ỨNG OXI HOÁ – KHỬ

Hoạt động 1 :

HS trả lời các câu hỏi củng cố kiến thức về phản ứng oxi hoá – khử.

+ Thế nào là phản ứng oxi hoá – khử ? Chất oxi hoá ? Chất khử ? Sự oxi hoá ? Sự khử ?

+ Các bước tiến hành lập phương trình của phản ứng oxi hoá – khử ?

II. PHÂN LOẠI PHẢN ỨNG HOÁ HỌC

Hoạt động 2 :

HS trả lời các câu hỏi củng cố kiến thức về phân loại phản ứng hoá học :

+ Có thể phân chia các phản ứng hoá học thành mấy loại ? Cho thí dụ. Nhận xét về sự thay đổi số oxi hoá của các nguyên tố trong mỗi loại phản ứng đó.

+ Thế nào là nhiệt của phản ứng hoá học ? Phản ứng toả nhiệt ? Thu nhiệt ?

+ Có thể biểu diễn phương trình nhiệt hoá học như thế nào ?

B – BÀI TẬP

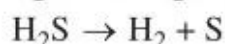
Dựa vào hệ thống bài tập trong SGK để rèn các kĩ năng tính toán, vận dụng kiến thức về lí thuyết vào việc giải các bài toán có liên quan.

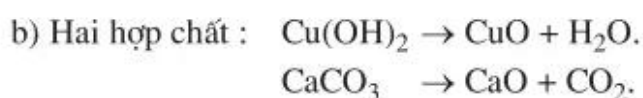
Hoạt động 3 :

HS giải các bài tập.

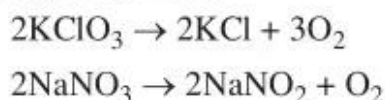
1. Chọn đáp án C.
2. Chọn đáp án C.
3. C : đúng ; A, B, D : sai.
4. Phản ứng phân huỷ tạo ra

a) Hai đơn chất : $2\text{HgO} \rightarrow 2\text{Hg} + \text{O}_2$



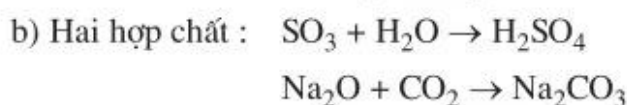
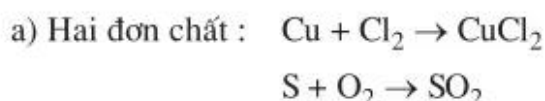


c) Một đơn chất và một hợp chất :

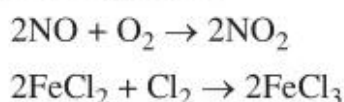


Ở phản ứng a) và c) số oxi hoá của nguyên tố có thay đổi \Rightarrow là những phản ứng oxi hoá – khử.

5. Phản ứng hoá hợp của



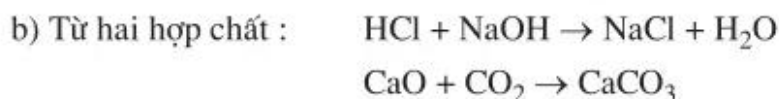
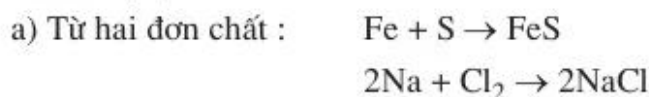
c) Một đơn chất và một hợp chất :



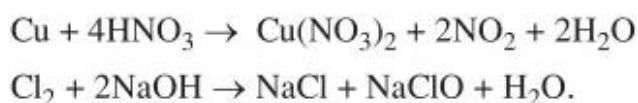
Ở phản ứng a) và c) số oxi hoá của các nguyên tố thay đổi \Rightarrow Là những phản ứng oxi hoá – khử.

Ở phản ứng b) không có sự thay đổi số oxi hoá \Rightarrow Không phải là phản ứng oxi hoá – khử.

6. Phản ứng tạo muối



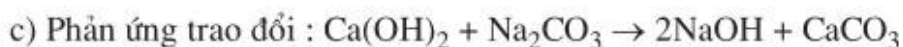
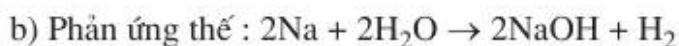
c) Từ một đơn chất và một hợp chất :



Ở các phản ứng a), c) có sự thay đổi số oxi hoá của các nguyên tố ; Là những phản ứng oxi hoá – khử.

Ở các phản ứng b) không có sự thay đổi số oxi hoá. Không phải là phản ứng oxi hoá – khử.

7. NaOH có thể điều chế bằng



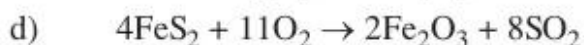
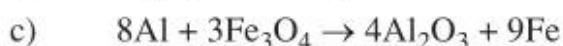
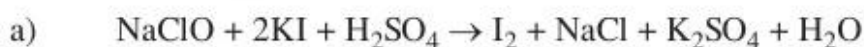
Ở các phản ứng a) và c) số oxi hoá của các nguyên tử không thay đổi \Rightarrow không phải là phản ứng oxi hoá – khử.

Ở phản ứng b) có sự thay đổi số oxi hoá \Rightarrow Là phản ứng oxi hoá – khử.

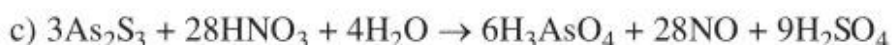
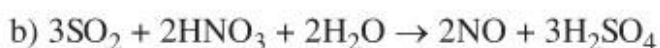
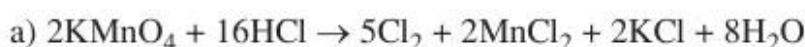
8. Xác định số oxi hoá (dựa vào quy tắc để xác định).

9. Lập phương trình của phản ứng oxi hoá – khử.

Yêu cầu HS lập phương trình theo từng bước như SGK đã hướng dẫn.



10. Để thực hiện bài tập này phải viết đúng công thức sản phẩm phản ứng. Dựa vào đó xác định chất oxi hoá, chất khử.



11. Pthh :



a) Theo pthh :

$$n_{\text{I}_2} = \frac{5}{2} n_{\text{MnSO}_4} = \frac{5.1,2}{2.151} \approx 0,02 \text{ (mol)} \rightarrow m_{\text{I}_2} = 0,02.254 = 5,08 \text{ (gam)}$$

Phản ứng tạo thành 5,08 gam iot.

$$\text{b) } n_{\text{KI}} = 5 n_{\text{MnSO}_4} = \frac{5.1,2}{151} \approx 0,04 \text{ (mol)} \rightarrow m_{\text{KI}} = 0,04.166 = 6,64 \text{ (gam)}.$$

Khối lượng kali iotua tham gia phản ứng là 6,64 gam.